TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 29-04-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Văn Quang.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Bà Nguyễn Thị Lại.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/04/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HSST ngày 19/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn Th9 (đã chết); Con bà: Đỗ Thị N9 (đã chết); Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Tăng Thị T9, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền án: Tại bản án số 60/2014/HSST ngày 07/4/2014, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2013; bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2016. Đã chấp hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; còn phải lại 150.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng tiền phạt bổ sung chưa chấp hành xong.

- Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 255/QĐ-XPHC ngày 28/10/2019 Trưởng Công an thành phố Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã nộp xong phần tiền phạt ngày 31/10/2019.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 55/HSPT ngày 18/6/2004, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng.

+ Tại bản án số 54/2005/HSST ngày 29/11/2005, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp có giá trị 300.000 đồng.

- Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hà Văn T, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 1/12; Con ông: Hà Văn S8 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M8, sinh năm 1958; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 38/2012/HSST ngày 21/02/2012, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 7.000.000 đồng; đã chấp hành xong phần dân sự.

+ Tại bản án số 186/2013/HSST ngày 22/8/2013, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2013. Chưa chấp hành xong phần dân sự.

+ Tại bản án số 103/2017/HSST ngày 05/9/2017, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2017; Tài sản trộm cắp có giá trị đồng 7.500.000 đồng; Ra trại ngày 16/7/2019, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/03/2018.

- Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 24/12/2019, Công an phường Xương Giang xử phạt 350.000 đồng về hành vi "Mua các số lô, số đề"; đã nộp tiền phạt ngày 24/12/2019.

- Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty Cổ phần Cầu 3 T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Tăng Thị Th, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người chứng kiến: Ông Trần Đình V, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/12/2019, Nguyễn Văn B sinh năm 1971, trú tại: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh bạc, biển kiểm soát 99F8- 4814 đến khu vực Q, phường X, thành phố B thì gặp Hà Văn T sinh năm 1989, trú tại: tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. B nói với T "Tý mày xuống dưới kia bốc hộ anh ít sắt về có việc" và được T đồng ý. B điều khiển xe mô tô về nhà lắp xe ba gác tự chế (dạng xe cải tiến) vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 99F8- 4814 rồi điều khiển xe quay lại đón T. B điều khiển xe mô tô trên chở T ngồi sau từ thành phố Bắc Giang đi ra đường gom dân sinh đi xuống huyện Việt Yên (cạnh đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang). Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày 23/12/2019 khi đi đến địa phận thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; B và T phát hiện bên trái đường Công trình xây dựng cầu vượt qua đường Cao tốc Hà Nội- Bắc Giang sang khu Công nghiệp Vân Trung- Việt Yên do Công ty Cổ phần Cầu 3 T đang thi công có nhiều thanh sắt để ở chân cầu; B đỗ xe gần chân cầu vượt quan sát thấy không có người trông coi, B bảo T đứng trông xe, cảnh giới nếu có người phát hiện thì bảo đang chở sắt cho công trình, còn B đi vào trộm cắp sắt. B đi đến khu vực chân cầu vượt dùng hai tay bê lần lượt 10 thanh sắt hình hộp, mỗi thanh dài khoảng 03 mét ra chỗ T đang đứng đợi và cùng T xếp các thanh sắt lên xe lên xe ba gác tự chế. B điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau kéo theo xe ba gác tự chế đi qua hầm chui đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang rồi đi đến chân cầu vượt phía bên khu Công nghiệp Vân Trung. B đỗ xe lại và quan sát thấy có 02 thanh sắt hình hộp ở chân cầu, B đi xuống bê dùng hai tay 01 thanh sắt dài khoảng 03 mét lên xe, còn 01 thanh sắt dài khoảng 06 mét thì B và T mỗi người một đầu thanh sắt cùng khiêng lên xe ba gác tự chế. Trộm cắp được tài sản, B điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau cùng toàn bộ 12 thanh sắt vừa trộm cắp được về thành phố Bắc Giang để tìm nơi tiêu thụ. Đến hồi 03 giờ 50 phút cùng ngày 23/12/2019, khi B và T đi đến khu vực cầu sắt Mỹ Độ, thuộc phường M, thành phố B thì bị Tổ công tác Công an phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang kiểm soát, phát hiện thu giữ: 12 thanh sắt (trong đó: 07 thanh sắt hình hộp kích thước (4x4)cm, dài 03m; 04 thanh sắt hình hộp kích thước (10x5)cm, dài 03m; 01 thanh sắt hình hộp kích thước (10x5)cm), dài 06m); 01 xe mô tô biển kiểm soát 99F8-4814, có gắn thêm xe ba gác tự chế phía sau và đưa về Công an phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang lập biên bản kiểm soát, kiểm tra cân 12 thanh sắt có trọng lượng 117 kg và B, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Bắc Giang chuyển toàn bộ vật chứng, đối tượng B, T và hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/12/2019, anh Phạm Trọng Thanh- Phó giám đốc Công ty Cổ phần Cầu 3 T là đại diện theo uỷ quyền có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Cùng ngày 23/12/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí 12 thanh sắt bị trộm cắp.

Cùng ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn B, Hà Văn T. Không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B tại Thôn T, xã T, thành phố B và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Hà Văn T tại tổ dân phố S, phường X, thành phố B. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 125/HĐĐG ngày 26/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận:

- 04 Thanh sắt hộp kích thước (5x10)cm, dài 03 mét có trị giá 670.000 đồng.

- 03 Thanh sắt hộp kích thước (4x4)cm, dài 03 mét, hai đầu hàn mấu nối 08cm có trị giá 230.000 đồng.

- 03 Thanh sắt hộp kích thước (5x5)cm, dài 03 mét có trị giá 315.000 đồng.

- 01 Thanh sắt hộp kích thước (5x10)cm, dài 06 mét có trị giá 265.000 đồng.

- 01 Thanh sắt hộp kích thước (5x5)cm, dài 2,82 mét có trị giá 93.000 đồng.

Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là: 1.573.000 đồng.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần Cầu 3 T do anh Phạm Trọng Thanh là người đại diện theo uỷ quyền nhận lại 12 thanh sắt nêu trên. Đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh bạc, biển kiểm soát 99F8- 4814 và xe ba gác tự chế; quá trình điều tra xác định các tài sản của Nguyễn Văn B sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày18/03/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS và bị cáo Hà Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn B và Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật sình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh bạc, biển kiểm soát 99F8- 4814 và xe ba gác tự chế

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào

Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, tại Công trình xây dựng cầu vượt qua đường Cao tốc Hà Nội- Bắc Giang sang khu Công nghiệp Vân Trung thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn B có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, Hà Văn T có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 04 thanh sắt hộp kích thước (5x10)cm, dài 03 mét có trị giá 670.000 đồng; 03 thanh sắt hộp kích thước (4x4)cm, dài 03 mét, hai đầu hàn mấu nối 08cm có trị giá 230.000 đồng; 03 thanh sắt hộp kích thước (5x5)cm, dài 03 mét có trị giá 315.000 đồng; 01 thanh sắt hộp kích thước (5x10)cm, dài 06 mét có trị giá 265.000 đồng; 01 thanh sắt hộp kích thước (5x5)cm, dài 2,82 mét có trị giá 93.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 1.573.000 đồng của Công ty Cổ phần Cầu 3 T.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản luật tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo Hà Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy bị cáo B có vai trò cao hơn bị cáo T. Bị cáo B đã rủ rê bị cáo T đi trộm cắp tài sản. Bị cáo T sau khi biết bị cáo B thực hiện việc trộm cắp tài sản đã tích cực giúp bị cáo B thực hiện trộm cắp tài sản.

[7] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đầu là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính và bị kết án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do các bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh bạc, biển kiểm soát 99F8- 4814 và xe ba gác tự chế; quá trình điều tra xác định các tài sản của Nguyễn Văn B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần Cầu 3 T do anh Phạm Trọng Thanh là người đại diện theo uỷ quyền nhận lại 12 thanh sắt nêu trên. Đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo B, T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh bạc, biển kiểm soát 99F8- 4814 và xe ba gác tự chế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanvắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS + VP.